

Số: /TTr-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 định hướng đến 2035

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Chương trình số 03/CT-TU ngày 27-10-2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030, theo đó giao cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 định hướng đến 2035.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 494/UBND-KTTH ngày 19/01/2026 về việc chuẩn bị nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng Nghị quyết về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 định hướng đến 2035 gửi lấy ý kiến của các đơn vị địa phương.

Để có cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành nghị quyết về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 định hướng đến 2035, cụ thể:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tỉnh Quảng Ngãi có tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng và nguồn gen dược liệu phong phú, đa dạng; nhiều loài dược liệu quý có giá trị kinh tế cao, phù hợp phát triển theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đem lại những thành quả nhất định, khai thác hiệu quả, tiềm năng lợi thế đặc thù để phát triển bền vững các vùng trồng dược liệu, gắn với chế biến trong mối liên kết theo chuỗi giá trị, bước đầu đã làm thay đổi nhận thức, nếp nghĩ, cách làm của người dân. Nhiều tổ chức cá nhân đã mạnh dạn vay vốn đầu

tư trồng Sâm Ngọc Linh và Đảng Sâm. Các vùng trồng dược liệu tập trung dần được hình thành và phát triển về quy mô, nhất là vùng Ngọc Linh, Măng Ri, Tu Mơ Rông và Măng Đen; việc đăng ký bảo hộ thương hiệu các sản phẩm dược liệu đã được địa phương, doanh nghiệp tổ chức thực hiện. Một số sản phẩm từ dược liệu được thị trường đón nhận, nhất là sản phẩm Sâm Ngọc Linh. Việc phát triển dược liệu đã tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Việc phát triển cây dược liệu đã đóng góp ngày càng tăng vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, yếu kém như: Triển khai dự án Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao chưa thực hiện được; Dự án vùng trồng dược liệu quý tại Trà Bồng còn chậm; Việc liên kết sản xuất gắn với chế biến nâng cao giá trị gia tăng giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình còn hạn chế; Công tác quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh của tỉnh còn nhiều khó khăn; Một số dự án đầu tư trồng, phát triển dược liệu hiệu quả thấp; Chưa thu hút được nhà máy chế biến dược liệu quy mô lớn trên địa bàn tỉnh; Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong công tác phát triển dược liệu có mặt chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Thực hiện sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 không còn hiệu lực cần phải có nghị quyết thay thế để làm cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2026-2030.

Năm 2025 nhiều chính sách mới của Trung ương được ban hành như: Nghị quyết số 257/2025/QH15 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2026-2035; Luật số: 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; chính sách về thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu... do đó cần phải có nghị quyết mới phù hợp với Luật mới, chính sách mới.

Trong bối cảnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển công nghiệp dược Việt Nam đến 2030 và tầm nhìn 2045 (Quyết định 1165/QĐ-TTg) đặt mục tiêu tự chủ, nâng cao giá trị xuất khẩu, hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu, sản xuất thuốc mới, biệt dược gốc, vắc-xin, sinh phẩm, phát triển dược liệu, chuyển đổi số và quản lý chặt chẽ hệ thống, phân đấu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực, đảm bảo người dân tiếp cận thuốc hợp lý... việc ban hành một Nghị quyết chuyên đề của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

định hướng đến 2035 là hết sức cần thiết, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng đối với lĩnh vực dược liệu trên địa bàn tỉnh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Luật số: 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;
- Luật Dược số 105/2016/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 06/4/2016.
- Luật Trồng trọt năm 2018;
- Luật số: 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị quyết số 257/2025/QH15 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2026-2035
- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật dược.
- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.
- Quyết định 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 238/SNNMT-KL ngày 09/01/2026 gửi các đơn vị, địa phương lấy ý kiến dự thảo Văn bản của UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng, ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu, theo đó hầu hết các đơn vị thống nhất với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Ngày 13/01/2026 Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 370/SNNMT-KL gửi các đơn vị địa phương đăng ký chỉ tiêu trồng dược liệu giai đoạn 2026-2030 và đề xuất nhiệm vụ giải pháp thực hiện chỉ tiêu trồng dược liệu, hiện nay các đơn vị đã gửi về và đang tổng hợp phục vụ cho việc xây dựng Nghị quyết

Trên cơ sở số liệu đăng ký của các đơn vị, địa phương Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo nghị Quyết của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu. Ngày 23 tháng 01 năm 2026 Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 779/SNNMT-KL gửi các đơn vị địa phương tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu.

Tổng hợp 61 văn bản góp ý của các đơn vị, địa phương (53 văn bản thống nhất, 8 văn bản có ý kiến) Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển dược liệu tham mưu Ủy ban nhân dân trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù để phát triển bền vững, có trọng tâm, trọng điểm các vùng trồng dược liệu gắn với ngành công nghiệp chế biến, với chủ thể nòng cốt tham gia là người dân và các thành phần kinh tế trong môi liên kết theo chuỗi giá trị, tạo ra cơ cấu sản phẩm đa dạng, khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và hướng đến xuất khẩu.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu chung

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế dược liệu, với trọng tâm là sâm Ngọc Linh và các loài dược liệu quý đặc hữu; sử dụng bền vững có hiệu quả nguồn dược liệu tự nhiên hiện có; phát triển vùng dược liệu tỉnh Quảng Ngãi thành vùng dược liệu trọng điểm Quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2035; phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh gắn với đẩy mạnh quảng bá và nâng tầm vị thế thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh tại thị trường trong nước và quốc tế. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm Quốc phòng-An ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Đến năm 2030

- Hình thành được vùng trồng dược liệu tập trung; trong đó: Diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng **5.227 ha** trong đó trồng mới **2.000 ha** (khoảng 20 triệu cây); Đảng sâm 900 ha (**4.500 lượt ha**); Quế **450 ha**; Tỏi Lý Sơn **300 ha** (**1.500 lượt ha**) và các cây dược liệu hàng năm khác đạt khoảng **1.000 ha** (**5.000 lượt ha**)

- Hình thành được Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao sản xuất các loài cây giống dược liệu quý có giá trị về y tế, kinh tế và có thể mạnh tại địa phương đáp ứng được nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn; **100%** nguồn giống được kiểm soát.

- Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tham gia lĩnh vực dược liệu, duy trì và thành lập mới để có hơn **55** hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

- Khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh. Phấn đấu đến 2030 khai thác bền vững khoảng **33.000 tấn** dược liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng **1.000 tấn** dược liệu tự nhiên (*Cu ly, Huyết đằng, Cốt toái bổ, Mật nhân, chè dây, chuỗi rừng...*), khai thác khoảng **32.000 tấn** dược liệu trồng (*Đảng sâm, Dương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Quế, Tỏi...*).

- Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Thu hút được ít nhất **01** doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP trên địa bàn tỉnh.

- Giá trị sản xuất dược liệu đóng góp khoảng **5%** tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và đảm bảo tăng trưởng ngành nông nghiệp 5-6%; đóng góp vào GRDP của tỉnh khoảng **2%**.

b. Đến năm 2035

- Quảng Ngãi là vùng trồng dược liệu trọng điểm Quốc gia và trở thành tỉnh sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2035. Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tại các vùng trồng dược liệu, thúc đẩy dịch vụ logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến dược liệu.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Đổi mới phương thức, đa dạng hình thức về tuyên truyền, vận động, sử dụng nền tảng mạng xã hội để quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. Làm thay đổi được tư duy nhận thức từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền trong việc phát triển dược liệu. Các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, nhất là các cơ quan chuyên ngành và các địa phương có tiềm năng, lợi thế về dược liệu phải đưa chủ trương về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu vào Chương trình công tác và Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm sát, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Kiên toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển dược liệu cấp tỉnh, cấp xã. Tổ chức lại công tác quản lý Nhà nước về dược liệu bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu. Quản lý, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương. Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác; Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Phát huy vai trò của Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. Rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến dược liệu do thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện.

3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ

Xác định vùng trồng các loài dược liệu quý (Sâm Ngọc Linh; Đảng Sâm; Quế Trà Bồng...) để tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2026-2036; Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi; Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia (đối với các loài dược liệu dưới tán rừng) để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường (*như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa Nhân tím, Quế Trà Bồng; Ngũ vị tử; Thiên niên kiện...*) đồng thời, xây dựng phương án để bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên.

Quyết liệt tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu. Đầu tư các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng. Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương về Sâm Ngọc Linh.

Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; Liên doanh liên kết để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Tạo điều kiện người dân và các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu. Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

Thành lập, kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tham gia đầu tư trồng, chế biến dược liệu; đẩy mạnh, ưu tiên hỗ trợ các Hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, hộ dân xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thu hút các doanh nghiệp lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh công bố chất lượng, đăng ký mã số trồng, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu. Nghiên cứu thực hiện liên kết "06 nhà: Nhà nước -

Nhà nông - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Ngân hàng- Nhà phân phối" trong chuỗi phát triển dược liệu. Liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu;

4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu. Lồng ghép các chính sách Chương trình mục tiêu Quốc gia hỗ trợ sản xuất và nguồn tín dụng ưu đãi để tạo điều kiện cho Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số trồng dược liệu.

Nghiên cứu xây dựng và ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

- Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu của tỉnh trong thời gian tới.

- Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho bãi... để thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến dược liệu. Lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 để hỗ trợ Nhân dân trồng dược liệu.

6. Ứng dụng Khoa học-Công nghệ và chuyển đổi số trong đầu tư phát triển tiếp thị thương mại dịch vụ các sản phẩm dược liệu.

Nghiên cứu ứng dụng nuôi cấy mô, chọn giống ưu trội, bảo tồn nguồn gen quý; Ứng dụng internet vạn vật (IoT) để theo dõi đất, ẩm, dinh dưỡng, vi khí hậu vùng trồng dược liệu; Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết hợp với dữ liệu lớn (AI/Big Data) để dự báo sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất nhằm giảm rủi ro đầu tư. Xây dựng Bản đồ số vùng trồng (GIS) gắn mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý. Ứng dụng công nghệ QR code/Blockchain lưu trữ toàn bộ dữ liệu chuỗi giá trị từ giống-trồng- thu hái-chế biến-phân phối để khách hàng kiểm tra nguồn gốc, chứng nhận, quy trình sản xuất. Phát triển, mở rộng vùng trồng, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn gen các loài dược liệu quý, đặc biệt là Sâm Ngọc Linh; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến theo tiêu chuẩn tiên tiến (GACP-WHO, GMP-WHO...) đối với Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu.

(Có dự thảo Tờ trình, Nghị quyết; phụ lục thuyết minh các chỉ tiêu Nghị quyết; tổng hợp các ý kiến góp ý kèm theo)

VI. KIẾN NGHỊ

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở NN&MT;
- Lưu VT, KH, CCKL (vũ).

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương